TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THANH HÓA** **Tỉnh Thanh hóa**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 273/2018/QĐST-HNGĐ	*TP.Thanh Hóa, ngày 20 tháng 11 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HÓA

Căn cứ vào Điều 397; 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQHH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ việc dân sự thụ lý số 346/2018/TLST- HNGĐ ngày 26/10/2018 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con khi ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Nguyễn Duy Đ - sinh năm 1985

Địa chỉ: đường T, phường N, Thành phố T, tỉnh Thanh Hóa

- Chị Trịnh Thị Thu H - sinh năm 1986

Địa chỉ: Khu đô thị ven sông H, phưởng Đ, Thành phố T, tỉnh Thanh Hóa

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về hôn nhân: Anh Nguyễn Duy Đ và chị Trinh Thị Thu H xây dựng gia đình với nhau tháng 02/2011 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường N, Thành phố thanh hóa là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống hòa thuận hạnh phúc đến tháng 9/ 2017 phát sinh mâu thuẫn căng thẳng, nguyên nhân do tính cách hai người không hòa hợp, bất đồng quan điểm cách sống, không có tiếng nói chung, vợ chồng đã sống ly thân và chị H đã về bên ngoại ở, cho đến nay cả hai đều xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, sống không hạnh phúc, nên cả hai dều xin được thuận tình ly hôn. Xét việc yêu cầu xin thuận tình ly hôn của hai anh chị là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với qui định của pháp luật, nên chấp nhận sự thuận tình ly hôn giữa hai người.

[2] Về con chung: Anh chị có 01 con chung cháu Nguyễn Minh N sinh 22/9/2012, ly hôn anh chị thỏa thuận chị H trực tiếp nuôi dưỡng cháu N, anh Đ cấp dưỡng tiền nuôi con mỗi tháng 2.000.000d, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 12/2018 trở đi cho đến khi cháu thành niên. Xét việc thỏa thuận nuôi con và cấp dưỡng tiền nuôi con của anh chị là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với qui định của pháp luật, nên chấp nhận.

[3]. Về tài sản, công nợ: Anh chị không yêu cầu giải quyết nên không xét.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Duy Đ và chị Trịnh Thị Thu H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh chị có 01 con chung cháu Nguyễn Minh N sinh 22/9/2012. Giao cháu Nguyễn Minh N cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, anh Đ cấp dưỡng tiền nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000đ, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 12/2018 trở đi cho đến khi cháu trưởng thành, anh Đ được quyền đi lại thăm nom cong chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản, công nợ: Anh, chị không yêu cầu tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Đ chịu 300.000đ lệ phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí anh đã nộp 300.000đ theo bên lai thu số 0006554 ngày 22/10/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự Thành phố Thanh Hóa (anh đã nộp đủ).

Người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a,7b, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND TP T;
- UBND phường N, TP. T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ)

Bùi Thị Huyền